



Bản tin

DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

THÁNG 04-6/2020





BẢN TIN
**DOANH NGHIỆP
XÂY DỰNG PHÁP LUẬT**
(Tháng 4-6, 2020)

4 **ĐIỂM TIN**

41 Dự thảo VBQPPL mà VCCI đã có ý kiến chính thức bằng công văn VÀ những ý kiến góp ý chính

28 **ĐÁNH GIÁ PHẢN HỒI**

Đánh giá 25 văn bản được ban hành trong quý II năm 2020 với bản tổng hợp ý kiến VCCI đã gửi tới cơ quan soạn thảo



HƯỚNG TỚI MỘT MÔI TRƯỜNG KINH DOANH MINH BẠCH VÀ THUẬN LỢI

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam trên mạng www.vibonline.vn được phát triển và quản lý bởi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nhằm góp phần hình thành một môi trường pháp lý kinh doanh thuận lợi và minh bạch cho doanh nghiệp

Những văn bản VCCI đã góp ý kiến

Trong quý II năm 2020, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã có ý kiến góp ý với **41 Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**¹ (02 Luật, 05 Nghị định, 30 Thông tư, 01 văn bản của UBND địa phương và 03 văn bản khác), trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: **tài chính, tư pháp, nông nghiệp, vận tải, công nghệ thông tin** ... do 08 Bộ chủ trì soạn thảo.

Trong 43 văn bản góp ý², VCCI có 141 đề xuất³, trong đó tập trung vào các góp ý về tính minh bạch (quy định rõ về: các quyền, nghĩa vụ của các đối tượng chịu tác động; trình tự thủ tục hành chính; ...), tính thống nhất (giữa các quy định tại văn bản với các văn bản cùng giá trị pháp lý hoặc văn bản có giá trị pháp lý cao hơn), tính hợp lý và khả thi (yêu cầu bỏ hoặc điều chỉnh các quy định gây khó khăn bất hợp lý cho doanh nghiệp).

1. Toàn văn các ý kiến này được đăng tải trên website của VCCI tại địa chỉ www.vibnonline.com.vn
2. Các lập luận chi tiết để đưa ra kiến nghị được thể hiện đầy đủ trong các Công văn góp ý của VCCI đã được đăng tải tại địa chỉ www.vibonline.com.vn. Trong Bản tin này chỉ tóm tắt các kiến nghị chính trong mỗi văn bản góp ý

BỘ CÔNG AN

Từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020, VCCI có góp ý với 01 văn bản do Bộ Công an chủ trì soạn thảo, đó là **Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 57/2015/TT-BCA hướng dẫn về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (lần 2)**.

VCCI đồng tình với Dự thảo khi đã loại bỏ “xe ô tô dưới 09 chỗ ngồi” ra khỏi phạm vi điều chỉnh. Việc này góp phần giải quyết được những vướng mắc phát sinh từ quy định này trên thực tế. Để hoàn thiện Dự thảo, VCCI có thêm các góp ý sau:

- **Sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Dự thảo theo hướng cập nhật lại các văn bản đang có hiệu lực**, đồng thời bổ sung cụm từ “các văn bản sửa đổi, thay thế văn bản này” sau các văn bản này để đảm bảo tính ổn định của văn bản;
- **Giải thích rõ khái niệm “đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước”** trong quy định về kinh phí bảo đảm trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy do Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành không có quy định về vấn đề này



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Trong 03 tháng vừa qua, Bộ Giao thông vận tải đã tiến hành soạn thảo 03 Dự thảo văn bản có liên quan đến lĩnh vực mình quản lý. Các góp ý của VCCI tập trung vào tính minh bạch (tránh cơ chế xin-cho) và tính hợp lý của quy định, cụ thể như sau:

Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi)

- Quy định về quản lý hành lang an toàn đường bộ là chưa minh bạch và có nguy cơ chống chéo về thủ tục. Do đó, đề nghị cân nhắc điều chỉnh quy định theo hướng

- Sửa đổi quy định của pháp luật quảng cáo về cấp giấy phép xây dựng của công trình quảng cáo theo hướng khi cấp loại giấy phép này cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải xin ý kiến của cơ quan quản lý đường bộ trong trường hợp công trình quảng cáo trong hành lang an toàn đường bộ; và
- Điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều 56 Dự thảo theo hướng, cơ quan quản lý đường bộ sẽ cho ý kiến đối với việc xây dựng công trình quảng cáo trong trường hợp công trình quảng cáo trong hành lang an toàn đường bộ khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đặt biển quảng cáo xin ý kiến; và
- Quy định rõ tiêu chí cụ thể để cơ quan quản lý đường bộ cho ý kiến về việc đặt biển tuyên truyền, quảng cáo trên đất hàng lang an toàn đường bộ khi được hỏi ý kiến.

- Về xây dựng, lắp đặt công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ: đề nghị Ban soạn thảo tách công trình quảng cáo, biển tuyên truyền ra khỏi các công trình thiết yếu và xử lý theo hướng:

- Đối với công trình là biển tuyên truyền, quảng cáo: Giữ phương án hiện tại (buộc phải di dời và không được yêu cầu bồi thường);
- Đối với các công trình thiết yếu: Cần sửa đổi

quy định theo hướng chủ công trình buộc phải di dời nhưng được bồi thường và/hoặc bố trí xây dựng tại địa điểm khác;

- Quy định rõ các trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu di dời các công trình hạ tầng thiết yếu, biển tuyên truyền, quảng cáo.

- Về giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

- Mở rộng phạm vi các trường hợp được phép thi công đồng thời áp dụng các quy định quản lý tương ứng với các trường hợp này và quy định rõ chỉ các trường hợp được liệt kê mới được phép thi công
- Điều chỉnh quy định về các trường hợp được thi công trên công trình giao thông đang khai thác mà không phải xin giấy phép như sau:

+ Quy định chính xác là "Thi công trên đường chuyên dụng...", "Thi công trên đường trong thôn xóm, ngõ ngách tại đô thị..."

+ Bỏ quy định về đường nội bộ khu dân cư,

+ Quy định người phải chịu trách nhiệm là "chủ đầu tư công trình thi công" (bởi các trường hợp không phải xin cấp phép đều là các trường hợp thi công quy mô nhỏ) thay vì "nhà thầu thi công" (vốn chỉ thích hợp trong trường hợp thi công quy mô lớn phải xin cấp phép thi công như nêu trong các khoản khác của Điều 66)

+ Bỏ quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng vì đã được bảo đảm trong cấp phép xây dựng, không thuộc phạm vi quan tâm của Luật này hay cơ quan quản lý đường bộ.

+ Bổ sung trách nhiệm bảo đảm giao thông thông suốt trên đường bộ đang khai thác

- Về đầu tư xây dựng bến xe, trạm đón trả khách, bãi đỗ xe trạm dừng nghỉ

- Sửa đổi theo hướng các công trình trên được đầu tư xây dựng tại các vị trí phù hợp với quy hoạch và đáp ứng các yêu cầu theo quy chuẩn kỹ thuật.

- Làm rõ các hình thức thu hồi vốn đầu tư xây dựng và vận hành khai thác, bảo trì đường cao tốc

- Tách các hình thức đầu tư thành 02 nhóm: nhóm PPP thì dẫn chiếu các nội dung liên quan đến hình thức này sang pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; nhóm còn lại mới áp dụng các quy định tại Luật này.

- Bỏ quy định về việc cấp “chứng chỉ hành nghề lái xe kinh doanh vận tải” vì tăng thủ tục xin-cho không cần thiết và trùng lặp về mục tiêu quản lý và nội dung đào tạo với cấp giấy phép lái xe

- Các loại hình kinh doanh vận tải bằng xe ô tô như Dự thảo vẫn là bất cập, cụ thể:

- Khó khăn trong việc tiếp nhận và mở rộng các hình thức kinh doanh vận tải mới;
- Khó khăn trong việc phân loại các dịch vụ vận tải hành khách đang có;
- Chưa phù hợp với cách phân chia theo thông lệ quốc tế.



“ VCCI cho rằng việc quy định 03 loại hình kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hợp lý hơn so với quy định về 03 hình thức vận tải hành khách trong Luật hiện hành, Tuy nhiên, việc vẫn giữ cách tiếp cận “cứng” - chỉ có 02 hình thức kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô (không thể có hình thức nào khác) như Dự thảo vẫn là bất cập... ”

- Sửa đổi quy định về kinh doanh vận tải bằng xe hợp đồng theo hướng:

- Hoặc là chỉ đưa ra định nghĩa về “kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô” mà không phân biệt các nhóm dịch vụ vận tải cụ thể;
- Hoặc là phân loại các dịch vụ này theo 02 nhóm: “kinh doanh vận tải hành khách theo lịch trình cố định” và “kinh doanh vận tải hành khách không theo lịch trình cố định”

- Về điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

VCCI cho rằng các điều kiện tại Dự thảo được thiết kế theo hướng khắt khe hơn so với các điều kiện kinh doanh hiện hành. Theo quy định này, để được kinh doanh vận tải, doanh nghiệp phải có đến 04 (bốn) loại giấy phép: 1 loại giấy phép mẹ (giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô) và 3 loại giấy phép con (chứng chỉ hành nghề lái xe vận tải; chứng chỉ hành nghề điều hành vận tải; chứng chỉ quản lý an toàn giao thông).

1

Bảo đảm số lượng, chất lượng và niên hạn sử dụng của phương tiện phù hợp với phương án, loại hình kinh doanh; phương tiện kinh doanh vận tải phải gắn thiết bị giám sát hành trình, camera theo quy định

Yêu cầu về bảo đảm số lượng của phương tiện phù hợp với phương án, loại hình kinh doanh là không có ý nghĩa từ góc độ quản lý bởi (i) bản thân Dự thảo cũng không quy định về số lượng phương tiện vận tải mà doanh nghiệp kinh doanh vận tải phải đáp ứng, do đó doanh nghiệp có nhiều hay ít phương tiện cũng không làm thay đổi điều kiện kinh doanh của họ từ góc độ quản lý Nhà nước; (ii) phương án kinh doanh là vấn đề thuộc về chiến lược của doanh nghiệp trong từng thời kỳ mà tại thời điểm xin giấy phép doanh nghiệp không thể dự đoán trước.

Yêu cầu phương tiện kinh doanh vận tải phải lắp camera: Đây là quy định mới được quy định tại Nghị định 10/2020/NĐ-CP và trên thực tế có thể chưa được áp dụng và cơ quan nhà nước chưa đánh giá được tác động trên thực tế của quy định này. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi yêu cầu này theo hướng: phương tiện kinh doanh vận tải phải đảm bảo về chất lượng và niên hạn sử dụng; gắn thiết bị giám sát hành trình.

2

Bảo đảm yêu cầu số lượng lái xe kinh doanh vận tải phù hợp với phương án kinh doanh và phải có hợp đồng lao động bằng văn bản

Yêu cầu “số lượng lái xe kinh doanh vận tải phù hợp với phương án kinh doanh” là không cần thiết và can thiệp quá sâu vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy đề nghị Ban soạn thảo sửa khoản 3 Điều 118 theo hướng bỏ điều kiện về số lượng lái xe, chỉ giữ lại điều kiện về hợp đồng lao động bằng văn bản (hợp đồng nguyên tắc).

3

Bảo đảm yêu cầu số lượng lái xe kinh doanh vận tải phù hợp với phương án kinh doanh và phải có hợp đồng lao động bằng văn bản

So với quy định hiện hành, quy định về người điều hành hoạt động vận tải trong Dự thảo đã tăng lên, từ “có trình độ chuyên môn về vận tải” thành “có chứng chỉ hành nghề điều hành vận tải”. Đây là hình thức giấy phép con mới. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo bỏ quy định tại khoản 4.

4

Người phụ trách bộ phận quản lý an toàn giao thông (hoặc người quản lý an toàn giao thông của hộ kinh doanh vận tải) phải có chứng chỉ quản lý an toàn giao thông

Yêu cầu người phụ trách bộ phận quản lý an toàn giao thông phải có “chứng chỉ quản lý an toàn giao thông theo quy định” là mới so với quy định hiện hành. Như đã phân tích ở trên, yêu cầu này là không cần thiết (nếu mục tiêu quản lý là để bảo đảm an toàn vận tải). Đồng thời, đây cũng là hình thức giấy phép con bất hợp lý. Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc bỏ quy định này tại khoản 5 Điều này.

Đơn vị cung ứng dịch vụ phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải

VCCI cho rằng hoạt động hỗ trợ kết nối giữa bên vận tải và khách hàng thực chất là hình thức trung gian, có tính chất hỗ trợ dịch vụ vận tải. Đây không phải dịch vụ vận tải, và do đó không thể và không nên quản lý như quản lý đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải.

Do dịch vụ hỗ trợ kết nối này có thể ảnh hưởng lớn đến một số lượng lớn bên cung cấp dịch vụ vận chuyển và khách hàng, để đảm bảo tính hợp lý và phù hợp với thực tế, đề nghị Ban soạn thảo quy định cung cấp dịch vụ hỗ trợ kết nối giữa khách hàng và bên vận chuyển là dịch vụ trung gian, hỗ trợ dịch vụ vận tải, đồng thời quy định trách nhiệm của chủ thể cung cấp dịch vụ này, áp dụng chung đối với cả các dịch vụ hỗ trợ kết nối vận tải hành khách bằng xe ô tô và bằng các phương tiện vận tải khác ngoài ô tô.

Bỏ quy định về “xe ô tô vận tải nội bộ phải được lắp thiết bị giám sát hành trình, camera giám sát và thực hiện truyền dẫn dữ liệu theo quy định”, bởi:

- (i) không bình đẳng với cơ chế quản lý xe không kinh doanh khác,
- (ii) cơ chế quản lý tương tự xe kinh doanh là bất hợp lý vì vận tải nội bộ là hoạt động vận tải của các doanh nghiệp không kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, yêu cầu các phương tiện này phải áp dụng biện pháp quản lý tương tự như các doanh nghiệp kinh doanh vận tải là chưa phù hợp;
- (iii) một số vấn đề khía cạnh pháp lý phức tạp

Bỏ quy định về hoạt động kinh doanh cho thuê xe tự lái, bởi hoạt động này thực chất là một giao dịch dân sự thông thường. Vì vậy, Dự thảo không cần thiết phải quy định về vấn đề này trong Dự thảo.

Về dịch vụ cứu hộ giao thông đường bộ

- Bỏ cụm từ “ngành nghề cứu hộ giao thông” tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ cứu hộ giao thông đường bộ vì chưa phù hợp với Luật Doanh nghiệp, theo đó Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không còn ghi ngành nghề đăng ký kinh doanh.
- Bỏ quy định về nghĩa vụ thông báo của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ cứu hộ giao thông với sở giao thông và công an cấp tỉnh và phải thông báo bổ sung khi thông tin thông báo có sự thay đổi. Quy định này tạo gánh nặng hành chính cho các doanh nghiệp, nếu cơ quan nhà nước muốn nhận biết thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, có thể lấy thông tin từ cơ quan đăng ký kinh doanh.



Dự thảo Thông tư quy định quản lý khí thải từ tàu bay trong hoạt động hàng không dân dụng

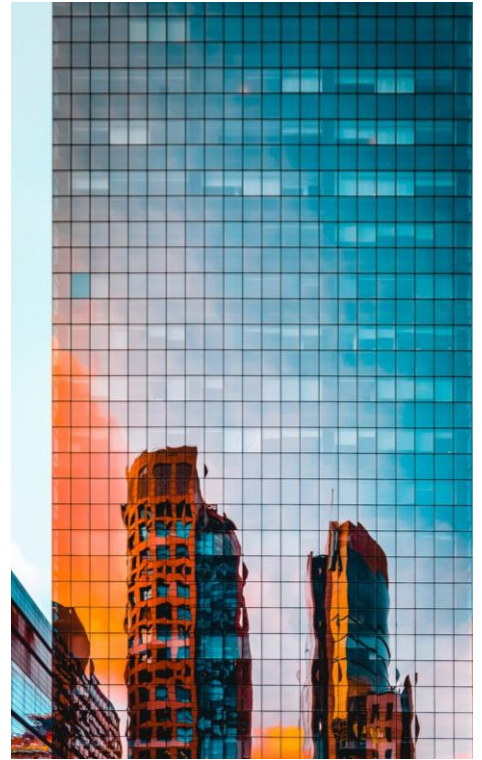
Làm rõ cơ sở pháp lý của thủ tục hành chính về phê duyệt Kế hoạch giám sát phát thải do quy định này là không phù hợp với Mục 2.3.2 của Phụ ước 16 Tập 4 Công ước Chicago về hàng không dân dụng – Các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành, bảo vệ môi trường – Chương trình giảm và bù đắp các-bon đối với các chuyến bay quốc tế (CORSIA).

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 81/2014/TT-BGTVT về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung, Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không và Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT quy định về việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam

- Bỏ quy định coi “Kế hoạch khai thác đội tàu bay” là cơ sở để thực hiện công tác điều phối giờ hạ, cất cánh (slot), xác nhận hoặc từ chối xác nhận slot và cấp hoặc từ chối cấp phép bay;
- Tham khảo áp dụng các cơ chế minh bạch hơn như đấu giá, bốc thăm... với việc phân bổ giờ cất, hạ cánh bay thay vì dựa trên các tiêu chí như hiện tại. Việc này sẽ bảo đảm việc phân bổ slot được diễn ra công bằng, minh bạch, tránh cơ chế xin-cho.



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



Trong quý II năm 2020, VCCI đã có góp ý với **Dự thảo Nghị định quy định phối hợp, liên thông một số thủ tục hành chính khi thành lập doanh nghiệp** do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo. Các góp ý của VCCI tập trung vào tính hợp lý, tính thống nhất và minh bạch của quy định, cụ thể như sau:

- Về nhóm các thủ tục được thực hiện liên thông:
 - Quy định rõ hiệu lực của việc áp dụng thủ tục liên thông giữa các thủ tục khác với thủ tục về hóa đơn đặt in, tự in do thủ tục về hóa đơn đặt in, tự in sẽ chỉ có hiệu lực đến 01/11/2020;
 - Cân nhắc xây dựng quy trình liên thông các thủ tục đăng ký kinh doanh, khai trình lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội với thủ tục đăng ký hóa đơn điện tử do hóa đơn điện tử sẽ sớm được áp dụng cho tất cả các đối tượng cung cấp hàng hóa, dịch vụ;
- Xem xét lại quy định về nội dung Giấy đề nghị

đăng ký doanh nghiệp bao gồm phương thức đóng bảo hiểm xã hội, đề nghị sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc do chưa thống nhất với quy định tại Luật Doanh nghiệp;

- Cân nhắc lại quy định phối hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong sử dụng hóa đơn đặt in, tự in do quy định này chưa thể hiện được tính liên thông giữa quy định về đăng ký doanh nghiệp với thủ tục về quản lý hóa đơn;

- Quy định rõ điều khoản về cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội bị bãi bỏ tại Điều 7 Dự thảo;

BỘ TÀI CHÍNH

Trong quý II năm 2020, Bộ Tài chính đã tiến hành soạn thảo 25 Dự thảo văn bản có liên quan đến lĩnh vực mình quản lý, trong đó có nhiều văn bản quan trọng, ảnh hưởng lớn đến cộng đồng doanh nghiệp như các Dự thảo Thông tư về giảm phí, lệ phí trong nhiều lĩnh vực; Dự thảo Nghị định về hóa đơn, chứng từ ...

Các góp ý của VCCI tập trung vào tính hợp lý (bổ sung, điều chỉnh hoặc loại bỏ các nội dung của quy định); tính minh bạch và tính thống nhất, cụ thể như sau:



Dự thảo Nghị định quy định về hóa đơn, chứng từ

- Bổ sung các quy định sau vào Dự thảo:

- Đối tượng áp dụng của Dự thảo, gồm: Tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh (ví dụ: ban quản lý dự án, nhà thầu nước ngoài áp dụng phương pháp kê khai và phương pháp hỗn hợp;...) và các đơn vị sự nghiệp công lập có phát sinh doanh thu không thường xuyên.
- Cụm từ “trong nội địa” vào quy định về hóa đơn bán hàng cho tổ chức, cá nhân khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp để tránh các cách hiểu khác;
- Trường hợp cụ thể về thời điểm lập hóa đơn với hoạt động cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán theo hướng ngày lập hóa đơn thực hiện định kỳ theo thỏa thuận giữa người mua và người bán nhưng chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng phát sinh hoạt động mua bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ;
- Thời điểm lập hóa đơn điện tử với các trường hợp đặc thù như các doanh nghiệp có giao dịch online tự động do hạ tầng công nghệ không cho phép có thể thực hiện ký đồng thời khối lượng lớn hóa đơn trong một khoảng thời gian ngắn, dẫn đến thời điểm lập hóa đơn và thời điểm ký số, ký điện tử trên hóa đơn là không

thể trùng khớp như quy định của Dự thảo;

- Quy định về cách thức phát hành hóa đơn chiết khấu thương mại cho trường hợp chiết khấu dựa trên số lượng, khối lượng mua hàng trong nội dung của hóa đơn;
 - Các trường hợp sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển điện tử;
 - Quy định xử lý cho trường hợp hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế chưa gửi cho người mua.
- #### - Quy định rõ các vấn đề sau:
- Chế độ với các chứng từ khác được in, phát hành, sử dụng và quản lý như hóa đơn, cụ thể: sẽ áp dụng theo hình thức điện tử hay tự in? và có cần phải đăng ký và phát hành, truyền nhận như hóa đơn điện tử không?;
 - Trường hợp sử dụng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển điện tử khi điều chuyển hàng hóa giữa cơ sở sản xuất và các chi nhánh, cửa hàng ở khác phương cũng như giữa các chi nhánh đơn vị phụ thuộc với nhau;
 - Khi thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử, doanh nghiệp có cần phải chờ phản hồi của cơ quan thuế hay không;



- Điều chỉnh lại khái niệm “hóa đơn” vì chưa thống nhất với Nghị định 51/2018/NĐ-CP khi chưa bao hàm nội dung “hóa đơn do doanh nghiệp tự đặt in”;

- Sửa đổi quy định về thời điểm lập hóa đơn cung cấp dịch vụ theo hướng thời điểm này là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ; trong trường hợp xuất hóa đơn khi dịch vụ chưa hoàn thành thì tính theo thời điểm lập hóa đơn, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền;

- Cho phép doanh nghiệp viết tắt tên thương mại và địa chỉ ngắn gọn trong nội dung hóa đơn;

- Cho phép doanh nghiệp lựa chọn áp dụng (i) hóa đơn thương mại như quy định hiện hành hoặc (ii) hóa đơn điện tử cho các hoạt động xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ với các cơ sở kinh doanh kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ;

- Với quy định về xử lý hóa đơn có sai sót trong trường hợp đã gửi cho người mua:

- Bổ sung hướng dẫn cho trường hợp hóa đơn sai sót về mô tả hàng hóa, dịch vụ và các sai sót khác;
- Quy định rõ phương thức xử lý đối với sai sót hóa đơn trong trường hợp khi chưa gửi dữ liệu hóa đơn không có mã cho cơ quan thuế;
- Quy định mẫu thông báo khác cho trường hợp phải thông báo cho cơ quan thuế khi sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác ;
- Cho phép gửi báo cáo tổng hợp như báo cáo định kỳ hóa đơn gửi cơ quan thuế thay vì phải gửi thông báo cho mỗi lần phát sinh việc sai sót với trường hợp đặc thù như ngân hàng và một số trường hợp tương tự khác, đối với sai sót mã số thuế, về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng. Bổ quy định phải có văn bản thỏa thuận với người mua;

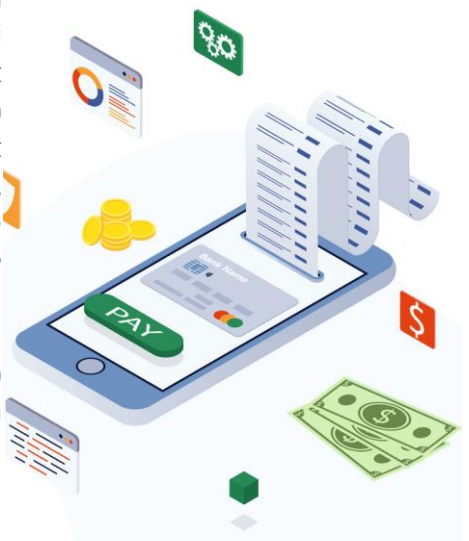
- Bổ sung hướng dẫn xử lý hóa đơn trong trường hợp người mua trả hàng cho người bán;

- Về yêu cầu chứng từ điện tử phải hiển thị đầy đủ, chính xác các nội dung của hóa đơn: sửa đổi theo hướng chứng từ điện tử phải được hiển thị đầy đủ, chính xác các nội dung của chứng từ, biên lai do bản thân chứng từ được coi là tài liệu ghi nhận thông tin khác ngoài hóa đơn, nên không thể thể hiện các nội dung của hóa đơn được;

Dự thảo Nghị định quy định về phát hành và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp

- Cân nhắc lại quy định yêu cầu doanh nghiệp phát hành phải công bố công khai thông tin về việc mua lại, hoán đổi theo phương án mua lại đã được thông qua ít nhất 15 ngày trước khi mua lại trái phiếu trước hạn hoặc hoán đổi trái phiếu do có thể làm chậm quá trình giao dịch và tăng rủi ro cho các bên khi đã đạt được thỏa thuận còn phải xây dựng phương án mua lại rồi công bố 15 ngày;

- Về điều kiện thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm:



- Sửa đổi quy định theo hướng doanh nghiệp phát hành phải thanh toán đủ cả nợ trái phiếu trong 3 năm và nợ vay khác trong 3 năm trước đợt phát hành;
- Quy định rõ các khoản nợ ngoài trái phiếu mà doanh nghiệp phải thanh toán chỉ bao gồm nợ tại các tổ chức tín dụng chứ không bao gồm các khoản nợ với đối tác kinh doanh, nợ tiền lương, bảo hiểm xã hội, nợ thuế và các nghĩa vụ tài chính với nhà nước.
- Bổ sung khái niệm nhà đầu tư chiến lược của công ty trách nhiệm hữu hạn

- Quy định rõ trường hợp chuyển tiếp theo hướng các trái phiếu doanh nghiệp đã phát hành trước khi Nghị định có hiệu lực thì vẫn được quyền giao dịch rộng rãi như trước đây;

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư quy định về khung thù lao đấu giá tài sản

Sửa đổi theo hướng khung thù lao dịch vụ đấu giá cho một cuộc đấu giá tài sản. Do khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định hiện hành được tính cho "một Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản" là chưa phù hợp vì:

- Một hợp đồng dịch vụ đấu giá có thể gồm nhiều tài sản đấu giá khác nhau, và do đó phải thực hiện nhiều cuộc đấu giá mới hoàn thành được một hợp đồng. Tuy nhiên, doanh nghiệp lại chỉ được trả tiền thù lao khung thù lao dịch vụ cho một hợp đồng gây khó khăn về chi phí cho các doanh nghiệp tổ chức đấu giá;
- Quy định về thanh toán hợp đồng đấu giá được quy định theo từng cuộc đấu giá chứ không phải cho từng hợp đồng đấu giá.



Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 302/2016/TT-BTC hướng dẫn về lệ phí môn bài

- Quy định rõ một số nội dung với trường hợp miễn lệ phí môn bài của doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh trước thời điểm Nghị định 22/2020/NĐ-CP có hiệu lực, cụ thể:
- Thời điểm tính thời gian miễn lệ phí môn bài là kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hay là kể từ thời điểm Nghị định 22/2020/NĐ-CP có hiệu lực hay kể từ thời điểm Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có hiệu lực;
- Xử lý với trường hợp đã nộp lệ phí môn bài trong trường hợp doanh nghiệp được miễn lệ phí môn

bài từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và thời điểm này trước thời điểm Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và/hoặc Nghị định 22/2020/NĐ-CP

- Xử lý đối với khoảng thời gian miễn giảm còn lại tính từ thời điểm Nghị định 22/2020/NĐ-CP có hiệu lực;
- Điều chỉnh quy định về lệ phí môn bài với doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh** theo hướng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh trong năm sẽ không phải đóng lệ phí môn bài của năm đó nếu thời điểm tạm ngừng trong 06 tháng đầu năm, và phải đóng 50% nếu thời điểm tạm ngừng trong thời gian 06 tháng cuối năm.

Từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020, Bộ Tài chính đã xây dựng và ban hành các chính sách giảm phí, lệ phí đồng loạt (lên đến 50%) đối với các loại phí thẩm định liên quan đến các lĩnh vực: Y tế, Xây dựng, Hàng không, Xuất bản, kinh doanh hàng hóa, cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số mã vạch nước ngoài và lệ phí sở hữu công nghiệp....

VCCI đánh giá cao Bộ Tài chính, về kế hoạch ban hành những chính sách rất tích cực này nhằm hỗ trợ nhanh chóng cho doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid 19 gây ra. Để các chính sách thực sự phát huy được hiệu quả, cần cần nhắc, xem xét một số vấn đề sau :

- **Cần nhắc lại mức giảm phí còn khá thấp của lĩnh vực hàng không so với các lĩnh vực khác** (bao gồm mức phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay; mức phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tàu bay và Phí thẩm định cấp chứng chỉ, giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động hàng không dân dụng; cấp giấy phép ra vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay); đặc biệt trong tình hình ngành hàng không đang chịu tác động nặng nề thời gian qua;

- **Điều chỉnh các quy định về giảm phí, lệ phí theo hướng nhất quán nhằm đảm bảo tính thực chất và hiệu quả của chính sách theo hướng:**

- Các hoạt động có cùng tính chất được hưởng mức giảm phí tương đương nhau (ví dụ: hoạt động thẩm định cấp các loại giấy phép kinh doanh);
- Các đối tượng thực hiện các hoạt động có cùng tính chất được hưởng mức giảm giống nhau (ví dụ: cùng là hoạt động cấp chứng chỉ hành nghề thì mức lệ phí cấp giấy chứng nhận hành nghề chứng khoán cho cá nhân hành nghề chứng khoán tại công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư

chứng khoán cũng cần được giảm ở mức tương đương với mức giảm của hoạt động cấp chứng chỉ hoạt động hành nghề xây dựng; cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch);

- Rà soát và giảm các mức phí đối với các hoạt động mà các doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh đang phải đóng phí khi tiến hành các hoạt động kinh doanh có liên quan.

- **Đề nghị bổ sung mức “lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh” sau khi giảm để đảm bảo tính thống nhất với quy định tại Dự thảo.**

- **Cần nhắc bổ sung quy định miễn lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động** đối với tổ chức tài chính vi mô và Quỹ tín dụng nhân dân.

- Đối với lĩnh vực thú y, dù được soạn thảo nhằm hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với dịch Covid-19, Dự thảo lại không có quy định giảm phí, lệ phí như các Dự thảo khác. Do vậy, để đảm bảo hỗ trợ doanh nghiệp và tạo sự nhất quán trong chính sách, cần bổ sung quy định giảm các mức phí tại “Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y” ít nhất là 50% như quy định tại Dự thảo và quy định này có hiệu lực từ khi Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2020.



Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 202/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm

Bổ sung quy định điều chỉnh quy định về phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm theo hướng áp chung một mức phí theo năm tròn kể từ ngày đăng ký. Do việc quy định cách tính mức phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm được xác định trên thời điểm đăng ký sử dụng của năm là chưa hợp lý do thời gian sử dụng dữ liệu của người sử dụng căn cứ vào thời gian sử dụng thực tế (chứ không phải căn cứ vào năm lịch), tạo nên sự phức tạp và thiếu công bằng trong cách tính phí của đối tượng sử dụng.

Dự thảo Thông tư quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp

Bổ sung quy định về quy trình lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí cho công tác phòng, chống thiên tai với các tổ chức khác thuộc thành phần Ban Chỉ đạo.



Dự thảo Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư 152/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế tài nguyên

- Sửa đổi quy định về các chi phí được trừ theo hướng cho phép doanh nghiệp được trừ tất cả các chi phí (trừ chi phí khai thác) khi tính giá tính thuế.

- Nghiên cứu đưa ra cơ chế chống chuyển giá thuế tài nguyên tương tự như các nguyên tắc tại Nghị định 20/2017/NĐ-CP như lập hồ sơ báo cáo giao dịch độc lập. *Thứ nhất*, bản chất của thuế tài nguyên được tính trên giá bán tài nguyên là nhằm tạo cơ chế chia sẻ rủi ro giữa Nhà nước và nhà đầu tư trong việc khai thác khoáng sản. *Thứ hai*, thẩm quyền ban hành giá tính thuế tối thiểu lại thuộc về UBND cấp tỉnh khiến rủi ro này lại càng lớn khi phải nộp nhiều thuế hơn mà chỉ do chính quyền địa phương thay đổi mức giá tính thuế. Điều này khiến cho các dự án khai thác khoáng sản tại Việt Nam thường ở quy mô nhỏ lẻ, manh mún. *Thứ ba*, cơ chế này không thể hoạt động trong trường hợp doanh nghiệp bán được tài nguyên với giá cao hơn giá tính thuế tối thiểu, nhưng lại thực hiện hoạt động chuyển giá nhằm kê khai giá trên chứng từ chỉ bằng giá tính thuế tối thiểu do UBND cấp tỉnh quy định.



Dự thảo Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

- Bổ sung quy định phân loại hộ, cá nhân kinh doanh theo quy mô và áp dụng chế độ kế toán phù hợp với từng loại, để phù hợp với nguyên tắc tại Luật Quản lý thuế 2019 và thực tế quy mô của hộ, cá nhân kinh doanh rất đa dạng, từ rất nhỏ đến lớn tương đương doanh nghiệp vừa;
- Quy định rõ trong Thông tư các nội dung được dẫn chiếu để tạo thuận lợi trong việc thực hiện cho đối tượng đặc thù là hàng triệu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên cả nước, với đặc điểm trình độ quản trị kinh doanh không cao;

“ VCCI đồng tình với việc ban hành Thông tư thay thế cho Quyết định 169/2000/QĐ-BTC về chế độ kế toán hộ kinh doanh. Dự thảo đã đơn giản hóa chế độ kế toán với hộ, cá nhân kinh doanh, giúp giảm chi phí tuân thủ cho các chủ thể này... ”

Dự thảo Thông tư hướng dẫn kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán

- Sửa đổi theo hướng các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán và kế toán viên chỉ bị kiểm tra mà không bị thanh tra về hoạt động dịch vụ kế toán để tránh bị trùng lặp giữa hai hoạt động này;
- Sửa đổi căn cứ để kiểm tra đột xuất là chỉ khi nào thông tin phát hiện thông qua quản lý, giám sát dịch vụ kế toán cho thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật;
- Bỏ quy định về hoạt động tự kiểm tra của đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán do nội dung này nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Dự thảo;
- Quy định rõ nội dung đoàn kiểm tra không được yêu cầu khách hàng của đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán phối hợp hay cung cấp tài liệu khi tiến hành kiểm tra các đơn vị này;

- Bổ sung quy định về thời điểm công bố danh sách đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán thuộc đối tượng kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán trong năm;
- Bổ sung nguyên tắc quản lý rủi ro và sử dụng máy tính để lựa chọn ngẫu nhiên các đối tượng khi lập danh sách đơn vị bị kiểm tra hàng năm, tránh tình trạng phát sinh tiêu cực;
- Bổ sung quy định về số lượng tối đa được chọn và phương pháp lựa chọn (nên là ngẫu nhiên có kết hợp tiêu chí quản lý rủi ro và do máy tính chọn thay vì con người) khi tiến hành lựa chọn các hồ sơ để kiểm tra;
- Bổ sung quy định về thời hạn kể từ khi kết thúc kiểm tra cho đến khi cơ quan kiểm tra phải ra kết luận kiểm tra và thông báo cho đơn vị bị kiểm tra;

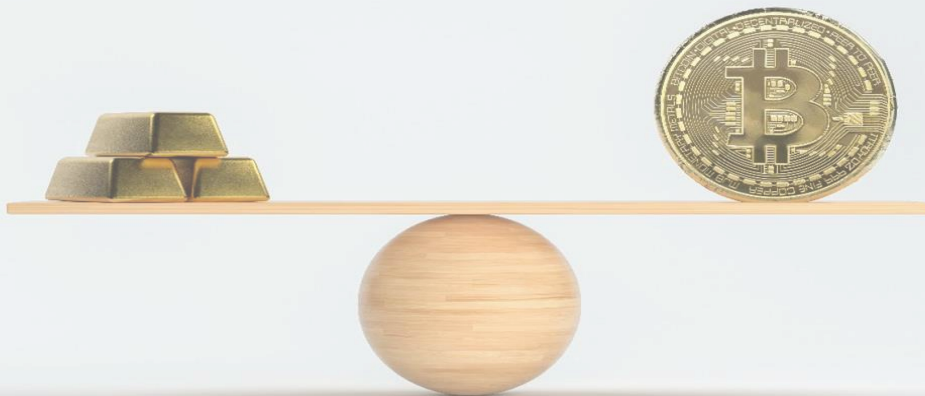


Dự thảo Thông tư quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội

- **Xử lý nợ trong trường hợp cá nhân chết, mất tích, mất năng lực hành vi:** bổ sung quy định trong trường hợp chưa có giấy báo tử, giấy chứng tử (hoặc giấy tờ thay thế theo Nghị định 123/2015/NĐ-CP về hộ tịch) hoặc các quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết, đã mất tích hoặc đã mất năng lực hành vi dân sự thì cơ quan thuế nộp đơn yêu cầu Tòa án ra tuyên bố người đó đã chết, đã mất tích hoặc đã mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật dân sự và tố tụng dân sự để phù hợp với các quy định tại Luật Hộ tịch và Bộ luật Dân sự;

- **Xử lý nợ trong trường hợp doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản:** bổ sung quy định hướng dẫn các cơ quan thuế theo hướng, nếu doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản thì cơ quan thuế tự mình nộp đơn yêu cầu toà án mở thủ tục phá sản, để có cơ sở khoanh nợ, xoá nợ thuế;

- **Bổ sung các thủ tục hành chính với trường hợp người nộp thuế lập hồ sơ để nghị xoá nợ thuế** trong trường hợp người nộp thuế bị thiệt hại vật chất do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ, và trường hợp người nộp thuế cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán trực tiếp bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;



Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 89/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

- **Bỏ quy định bổ sung điều kiện của người đại diện theo pháp luật, Giám đốc, Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá** vì: (i) chưa phù hợp với Điều 39 Luật Giá; (ii) không có căn cứ rõ ràng khẳng định đảm bảo chất lượng của dịch vụ thẩm định giá mà doanh nghiệp cung cấp; (iii) không giải quyết được các lo ngại về vấn đề cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

- **Bỏ quy định bổ sung nghĩa vụ của thẩm định viên về giá hành nghề:**

- **Tính hợp lý:** Việc áp đặt điều kiện này sẽ dẫn tới hậu quả nhiều doanh nghiệp sẽ phải đình chỉ hoạt động vì không đáp ứng được điều kiện kinh doanh, do các thẩm định viên về giá không ký đủ số Chứng thư và Báo cáo kết quả thẩm định giá theo quy định;
- **Tính thống nhất và minh bạch:** nếu thẩm định viên về giá hành nghề không ký đủ 10 bộ Chứng thư và Báo cáo kết

quả thẩm định giá trong năm thì “không được đăng ký hành nghề trong năm liền kế tiếp theo”. Quy định này là chưa rõ ở điểm: như thế nào được cho là không được đăng ký hành nghề tiếp theo? ây không phải là trường hợp thẩm định viên về giá bị thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá, như vậy thì thẩm định viên về giá vẫn có Thẻ nhưng lại không được hành nghề? Điều này lại chưa phù hợp với Điều 37 Luật Giá khi thẩm định viên về giá có quyền hành nghề khi đáp ứng đủ điều kiện và đã đăng ký hành nghề.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Trong 03 tháng vừa qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì soạn thảo 02 Dự thảo liên quan đến lĩnh vực mình quản lý. Các Dự thảo liên quan này liên quan đến phương án quy hoạch các dải băng tần cho hệ thống thông tin di động, vì vậy các góp ý của VCCI tập trung vào tính hợp lý của quy định, cụ thể như sau:

Dự thảo Thông tư quy hoạch băng tần 2300-2400 MHz và băng tần 2500-2690 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam

VCCI đồng tình với Phương án cho phép chia dải băng tần 2,3 và 2,6 GHz thành những khối có độ rộng 10 MHz. Phương án này giúp tối đa hoá sự cạnh tranh trong quá trình đấu giá và giúp doanh nghiệp chủ động linh hoạt hơn khi thiết kế phương án kinh doanh.

Tuy nhiên, để đáp ứng mục tiêu tiến tới sử dụng công nghệ 5G trong tương lai gần ở các dải băng tần này, cần sửa đổi quy định về giới hạn số khối tối đa mà một doanh nghiệp được mua. Theo đó, doanh nghiệp được mua tối đa cả 9 khối tại băng tần 2,3 GHz, và tổng số khối tối đa doanh nghiệp được mua ở cả hai băng tần là 9 khối (trừ trường hợp mua được 10 khối tại băng tần 2,6 GHz). Không chỉ đáp ứng được mục tiêu phát triển 5G, đề

xuất này vẫn đảm bảo tính cạnh tranh của cuộc đấu giá, đồng thời đảm bảo sự tham gia hiệu quả của nhiều nhà mạng trong việc phát triển mạng 4G và 5G.

Dự thảo Thông tư quy hoạch băng tần 4800-5000 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam

Sửa đổi phương án quy hoạch băng tần theo hướng phân chia băng tần 4800 - 5000 MHz thành 2 khối, mỗi khối có độ rộng 100 MHz; mỗi doanh nghiệp được nhận tối đa 01 khối. Quy hoạch như vậy, một mặt, đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch sử dụng băng tần này cho mạng 5G khi cung cấp đủ số khối cho doanh nghiệp triển khai công nghệ; mặt khác lại không ảnh hưởng lớn đến cạnh tranh trên thị trường 5G và cạnh tranh trong cuộc đấu giá.



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Trong quý II năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành soạn thảo **Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2010/NĐ-CP về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen**. Dự thảo này chủ yếu quy định về thủ tục hành chính, vì vậy các góp ý của VCCI tập trung vào tính thống nhất, tính hợp lý và tính minh bạch của quy định, cụ thể như sau:

- **Sửa đổi quy trình đánh giá rủi ro và cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học của sinh vật biến đổi gen** theo hướng chỉ quy định một cơ quan chủ trì làm đầu mối chịu trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, cơ quan này chịu trách nhiệm liên lạc, tham vấn cơ quan khác để trả lời doanh nghiệp;

- **Quy định rõ về điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực với tổ chức khảo nghiệm đánh giá rủi ro của thực vật biến đổi gen**

- **Về đăng ký cơ sở khảo nghiệm với các loài thực vật biến đổi gen khác nhau:** làm rõ các tiêu chí nào có thể áp dụng chung khi khảo nghiệm các loài thực vật, tiêu chí nào mang tính đặc thù của từng loài; từ đó bổ sung quy định về đăng ký bổ sung cơ sở khảo nghiệm theo hướng chỉ yêu cầu doanh nghiệp kê khai và chứng minh những nội dung mang tính đặc thù riêng của từng loài khi đăng ký khảo nghiệm thêm một loài khác. Đồng thời bổ sung quy định tương tự với trường hợp đăng ký khảo nghiệm hẹp và/hoặc khảo nghiệm rộng.

- **Bổ quy định yêu cầu thành phần hồ sơ là bản sao quyết định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đăng ký** trong hồ sơ đề nghị công nhận cơ sở khảo nghiệm.

- **Về cấp lại, cấp bổ sung Quyết định công nhận cơ sở khảo nghiệm:** Đề nghị thiết kế thủ tục hành chính với các trường hợp cấp bổ sung, cấp lại theo hướng đơn giản, nhanh gọn, do tính chất của các trường hợp này không quá phức tạp.

- **Giảm thời gian xem xét tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ** theo các hướng trả lời ngay khi nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc chỉ trong 01 ngày khi nộp hồ sơ qua bưu chính và trực tuyến.

- **Thời hạn thực hiện thủ tục hành chính:** bổ sung quy định về thời gian thẩm định đánh giá hồ sơ hoặc quy định thời gian tối đa từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho đến khi trả lời kết quả thủ tục hành chính.

- **Bổ sung quy định kết quả thẩm định Hội đồng An toàn sinh học được gửi cho doanh nghiệp** và cho phép doanh nghiệp có ý kiến giải trình về kết quả thẩm định trên.

- **Quy định rõ ràng tần suất kiểm tra và tăng thời gian giữa các lần kiểm tra.**

- **Hồ sơ cấp Giấy phép khảo nghiệm đánh giá rủi ro của thực vật biến đổi gen:** bổ thành phần hồ sơ về "Bản sao quyết định công nhận Cơ sở khảo nghiệm đánh giá rủi ro của thực vật biến đổi gen và Thỏa thuận về việc thực hiện khảo nghiệm đánh giá rủi ro của thực vật biến đổi gen giữa tổ chức đăng ký và Cơ sở khảo nghiệm đánh giá rủi ro của thực vật biến đổi gen"; "Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận kết quả khảo nghiệm hạn chế trong trường hợp đăng ký khảo nghiệm diện rộng".

- **Bổ nội dung yêu cầu về "số lần nhập khẩu" và "thời gian nhập khẩu" trong Mẫu 06 về Quyết định cấp Giấy phép khảo nghiệm;**

BỘ Y TẾ

Trong 03 tháng vừa qua, Bộ Y tế đã soạn thảo **01 Dự thảo về hướng dẫn tạm thời đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại cơ sở sản xuất kinh doanh**. Các góp ý của VCCI tập trung vào tính rõ ràng, minh bạch của quy định, cụ thể:

Về tổng thể, bản Hướng dẫn đã đề cập được nhiều nội dung đánh giá nguy cơ liên quan trực tiếp đến hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD). Ngoài trừ một số điểm sẽ được góp ý tiếp theo, nhìn chung bản Hướng dẫn dễ hiểu và dễ sử dụng với các cơ sở sản xuất kinh doanh. Nếu được điều chỉnh thích hợp, các cơ sở sản xuất kinh doanh sẽ có một công cụ tốt để tự đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 cũng như có các giải pháp đồng bộ để giảm thiểu tối đa nguy cơ.

Góp ý chung về các nội dung trong Dự thảo

Để khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh chủ động tự đánh giá nguy cơ lây nhiễm cũng như báo cáo tình trạng của cơ sở mình đến các cơ quan chức năng, VCCI có một số đề xuất chung như sau:

- *Thứ nhất*, cần cung cấp thông tin giới thiệu chung về mục tiêu của việc đánh giá, tóm tắt về phương pháp đánh giá và nêu rõ kết quả đánh giá sẽ được sử dụng như thế nào và đem lại lợi ích gì cho các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- *Thứ hai*, cần nhắc việc nhóm các chỉ tiêu lại thành các chỉ số thành phần vì các đơn vị SXKD có thể dễ dàng hơn trong phân định trách nhiệm quản lý và giúp truyền đạt thông điệp ngắn gọn và dễ hiểu hơn tới cộng đồng.

- *Thứ ba*, nếu trong điều kiện cho phép, bản Hướng dẫn này cần được số hóa và phát triển thành một bộ công cụ trực tuyến nhiều nền tảng như trình duyệt web máy tính hay các ứng dụng di động giúp doanh nghiệp có thể nhập câu trả lời

Thứ tư, hầu như các chỉ tiêu trong Hướng dẫn yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh tự báo cáo. Do vậy, Ban soạn thảo Hướng dẫn cần lưu ý tới tính khả thi của việc cung cấp bằng chứng chứng minh và việc kiểm chứng của cơ quan nhà nước.

- *Thứ năm*, cần điều chỉnh để phù hợp với những nhóm cơ sở sản xuất kinh doanh khác như doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa trong các lĩnh vực dịch vụ.

Góp ý cụ thể đối với các nội dung trong Dự thảo:

- **Về nguy cơ lây nhiễm COVID-19 từ người lao động**: cần nhắc tới giới hạn về thời gian ở nội dung câu hỏi khi xem xét tình trạng của người lao động. Tình trạng của người lao động phân theo các nhóm nguy cơ là xác định trong khoảng thời gian nào? Và cần nhắc tới yếu tố thời gian lưu trú tại các tỉnh có nguy cơ cao trong khoảng thời gian gần đây.



- **Về thời gian làm việc:** Hiện Dự thảo đang đánh giá nguy cơ lây nhiễm dựa trên ca làm việc, cụ thể: trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có thời gian làm việc trên 8 giờ/ngày hay có tổ chức làm ca đêm thì sẽ thuộc nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao. Tuy nhiên, đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện giãn cách số người lao động nên phải tăng số giờ làm việc, song vẫn đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động thì có được coi là nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao hay không? Hay trường hợp doanh nghiệp phân luồng người lao động theo đợt chẳng hạn, hoặc giảm số người trong 1 ca, thì việc tăng thêm 1 ca để đảm bảo sản xuất thì vẫn nên coi là nguy cơ thấp. Đề nghị ban soạn cân nhắc lại chỉ tiêu này.

- **Về bố trí dung dịch sát khuẩn tay nhanh có chứa ít nhất 60% cồn tại các vị trí có tiếp xúc chung:** quy định về "các vị trí tiếp xúc chung" nên hiểu thế nào? Có tính thang máy, cầu thang bộ hoặc nhà xe vào đó không? Ngoài ra, đối với trường hợp các cơ sở sản xuất kinh doanh không có điểm tiếp xúc công cộng như ATM chẳng hạn thì nên có một phương án "Không có vị trí tiếp xúc công cộng" với mức đánh giá là 0 điểm hoặc 1 điểm giống như trường hợp có và bố trí dung dịch sát khuẩn đầy đủ.

- **Tổ chức bữa ăn ca cho người lao động:**

- Điều chỉnh quy định về việc giám sát sức khỏe của đơn vị cung cấp bữa ăn ca theo hướng xác định được tần suất thực hiện giám sát đối sức khỏe của đơn vị cung cấp bữa ăn ca.
- Về số người ăn cùng một lúc ở nhà ăn, căng tin: nên tính toán theo tỷ lệ diện tích/người cho việc phục vụ cùng một lúc. Bố trí giờ ăn lệch để tránh tụ tập đông người có được tính không? Đây là biện pháp giúp giãn cách mà các doanh

nh nghiệp đang làm theo khuyến cáo của cơ quan nhà nước

- **Điều chỉnh công thức tính chỉ số nguy cơ lây nhiễm:** Dự thảo đang đưa ra công thức tính chỉ số nguy cơ lây nhiễm dựa trên 16 chỉ số trong khi các chỉ số tại phần I, Dự thảo chỉ có 15 nội dung đánh giá.

- **Về xếp loại nguy cơ lây nhiễm:** Làm rõ "được hoạt động" ở đây cụ thể là bao gồm những nội dung gì, được hoạt động ở mức độ nào? "Làm việc ở nhà" có

- **Làm rõ "được hoạt động" ở đây cụ thể là bao gồm những nội dung gì, được hoạt động ở mức độ nào?** "Làm việc ở nhà" có được tính là một dạng hoạt động không hay chỉ đến cơ sở kinh doanh làm việc mới tính là "hoạt động"? Nếu có tính trường hợp người lao động làm việc ở nhà là một dạng hoạt động thì tại sao nhóm "nguy cơ lây nhiễm cao" hoặc "nguy cơ lây nhiễm rất cao" lại không được cho phép người lao động làm việc ở nhà? Nếu không được hoạt động thì tại sao lại có yêu cầu "giãn cách vị trí làm việc"? Hướng dẫn cũng cần làm rõ sự khác biệt giữa hai mức nguy cơ 51-80% và mức nguy cơ 81-100%.

- **Về việc báo cáo kết quả đánh giá:** cân nhắc quy định hoạt động báo cáo này sẽ do một đầu mối tiếp nhận (hoặc là Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, hoặc là Sở Y tế)

- **Một số nội dung cần làm rõ khác:**

- Tần suất đánh giá nguy cơ lây nhiễm
- Điều kiện vệ sinh cá nhân cho người lao động
- Mật độ người lao động làm việc ở các phân xưởng

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Dự thảo Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng

- Giữ nguyên quy định hiện hành về nguyên tắc giám sát ngân hàng phải đảm bảo tính chính xác, bởi:

- Nếu việc thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin về đối tượng giám sát không đảm bảo “tính chính xác” thì sẽ ảnh hưởng đến việc phát hiện, ngăn chặn và đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng;
- Theo quy định về trình tự, thủ tục giám sát an toàn vi mô, vĩ mô, cơ quan giám sát ngân hàng sẽ phải xem xét đến tính chính xác của các thông tin do đối tượng giám sát ngân hàng cung cấp.

- Về vấn đề giải trình của đối tượng bị giám sát: Quy định rõ về thời hạn tối thiểu phải giải trình, còn thời hạn cụ thể trong từng trường hợp sẽ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

- Quy định rõ khái niệm “bản số hóa” và các giấy tờ cần số hóa trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán khi không gặp mặt trực tiếp để đảm bảo thuận lợi trong quá trình thực hiện.

- Về xác minh thông tin của khách hàng khi mở tài khoản thanh toán không gặp mặt trực tiếp khách hàng, quy định rõ các nội dung sau:



cơ chế phối hợp giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các tổ chức tín dụng khác khi khai thác các thông tin dữ liệu định danh cá nhân của nhau.

- Xem xét nới rộng quy định về giới hạn hạn mức giao dịch để tạo thuận lợi cho khách hàng khi tham gia giao dịch

- Bổ sung “Sở giao dịch của tổ chức tín dụng” là đối tượng được mở tài khoản thanh toán tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

Dự thảo Thông tư quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp

- Về quy định hạn chế quyền mua trái phiếu doanh nghiệp có mục đích để cơ cấu lại các khoản nợ của chính doanh nghiệp phát hành của tổ chức tín dụng: bổ sung quy định làm rõ giá trị pháp lý của giao dịch nếu vi phạm quy định này, có thể theo hướng giao dịch vẫn có hiệu lực và ràng buộc trách nhiệm của các bên trong giao dịch;

- Về quy định không được mua trái phiếu phát hành với mục đích để góp vốn, mua cổ phần tại doanh nghiệp khác: cần nhắc sửa đổi theo hướng cho phép tổ chức tín dụng mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành có mục đích để góp vốn, mua cổ phần tại doanh nghiệp khác, tuy nhiên doanh nghiệp phát hành phải cam kết về quyền của người nắm giữ trái phiếu được kiểm soát sử dụng vốn, dòng tiền, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của cả doanh nghiệp phát hành và công ty con.



TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Trong thời gian qua, Tòa án nhân dân tối cao tiến hành rà soát và đánh giá tình hình thực hiện các quy định của Luật Phá sản. Do vậy, VCCI đã phản ánh một số vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình áp dụng Luật Phá sản, cụ thể như sau:

- Xây dựng quy định về căn cứ xác định doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản phù hợp và hạn chế được tình trạng sử dụng quy định về phá sản để đòi nợ;

- Điều chỉnh quy định về thông báo mất khả năng thanh toán để phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng

- Sửa đổi quy định về nộp Báo cáo tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã theo hướng yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã phải nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán để đảm bảo tính chính xác trung thực của báo cáo tài chính.

- Đề nghị ban hành văn bản hướng dẫn về xác định số tiền tạm ứng chi phí phá sản để đảm bảo thuận lợi cho quá trình áp dụng.

- Quy định rõ vấn đề đòi nợ của chủ nợ, cụ thể: trong trường hợp các vụ việc bị đình chỉ giải quyết do Tòa án mở thủ tục phá sản.

- Bổ sung quy định về cách thức xử lý tài sản bảo đảm của bên thứ ba tại Luật Phá

- Nghiên cứu và quy định có tính khả thi hơn về kiểm kê tài sản để giải quyết đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã không còn người có trách nhiệm tiến hành các công việc kiểm kê tài sản, cung cấp giao nộp thông tin hồ sơ kế toán tài sản;

- Xem xét mở rộng loại hình được phép tổ chức thành lập và hoạt động của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản

= Điều chỉnh quy định về định giá lại tài sản, thời hạn ra quyết định thi hành án để đảm bảo thống nhất giữa Luật Thi hành án dân sự và Luật Phá sản

- Xem xét mở rộng loại hình được phép tổ chức thành lập và hoạt động của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thay vì chỉ được thành lập theo hai loại hình theo luật hiện hành;

Ngoài ra, VCCI đề xuất bổ sung các quy định sau:

- Về việc mở tài khoản ngân hàng của Tòa án khi giải quyết phá sản

- Về thủ tục chỉ định quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản sau khi quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản được chỉ định lúc đầu từ chối tham gia vụ việc;

- Về trường hợp tách khoản nợ có tài sản bảo đảm để xử lý ngay và việc thi hành quyết định xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp này, đồng thời bỏ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 53 Luật Phá sản.

- Về cách thức xử lý tài sản bảo đảm của bên thứ ba tại Luật Phá sản theo hướng không đình chỉ xử lý việc thi hành án khi Tòa án lại tuyên xử lý tài sản của bên thứ ba để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Về trường hợp bên nhận bảo đảm không nhận tài sản bảo đảm để cản trừ nợ mà yêu cầu bán đấu giá tài sản này và lấy tiền từ bán đấu giá để trả nợ.

- Về thanh toán chi phí của quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản;

- Về thanh toán chi phí cưỡng chế tài sản

- Về định giá lại tài sản, thời hạn ra quyết định thi hành án để đảm bảo thống nhất giữa Luật Thi hành án dân sự và Luật Phá sản

Danh sách Dự thảo mà VCCI đã góp ý

STT	TÊN VĂN BẢN	CƠ QUAN SOẠN THẢO
DỰ THẢO LUẬT		
1	Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi)	Bộ Giao thông vận tải
2	Luật Doanh nghiệp (quy định về hộ kinh doanh)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH		
3	Nghị định quy định về phối hợp, liên thông thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sửa dụng hóa đơn đặt in, tự in	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Nghị định quy định về hóa đơn, chứng từ	Bộ Tài chính
5	Nghị định thay thế Nghị định 163/2018/NĐ-CP quy định về phát hành và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp	Bộ Tài chính
6	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2010/NĐ-CP về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen	Bộ Tài nguyên và Môi trường
7	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá	Bộ Tư pháp
DỰ THẢO THÔNG TƯ		
8	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 57/2015/TT-BCA hướng dẫn về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Bộ Công an
9	Thông tư quy định quản lý khí thải từ tàu bay trong hoạt động hàng không dân dụng	Bộ Giao thông vận tải
10	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 81/2014/TT-BGTVT về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung, Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không và Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT quy định về việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam	Bộ Giao thông vận tải
11	Thông tư sửa đổi Thông tư số 45/2017/TT-BTC quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản	Bộ Tài chính
12	Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 302/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí môn bài	Bộ Tài chính
13	Thông tư quy định về lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng	Bộ Tài chính
14	Thông tư quy định mức thu, nộp phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm	Bộ Tài chính
15	Thông tư quy định mức thu, nộp phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	Bộ Tài chính
16	Thông tư quy định mức thu, nộp phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ, lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch	Bộ Tài chính
17	Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y	Bộ Tài chính

DỰ THẢO THÔNG TƯ

18	Thông tư quy định mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng	Bộ Tài chính
19	Thông tư quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp	Bộ Tài chính
20	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 152/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế tài nguyên	Bộ Tài chính
21	Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế	Bộ Tài chính
22	Thông tư quy định mức thu, nộp phí trong lĩnh vực y tế	Bộ Tài chính
23	Thông tư quy định mức thu, nộp phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số, mã vạch nước ngoài và lệ phí sở hữu công nghiệp	Bộ Tài chính
24	Thông tư quy định mức thu, nộp phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy; phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy và lệ phí cấp căn cước công dân	Bộ Tài chính
25	Thông tư quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không	Bộ Tài chính
26	Thông tư quy định mức thu, nộp phí xử lý vụ việc cạnh tranh, phí giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền và nghĩa vụ liên quan, phí thẩm định hồ sơ hưởng miễn trừ trong giải quyết vụ việc cạnh tranh, phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa	Bộ Tài chính
27	Thông tư quy định mức thu, nộp phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp phép xuất bản, lệ phí cấp phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh, lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh	Bộ Tài chính
28	Thông tư quy định mức thu, nộp phí xác minh giấy tờ tài liệu, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Bộ Tài chính
29	Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp	Bộ Tài chính
30	Thông tư quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội	Bộ Tài chính
31	Thông tư hướng dẫn kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán	Bộ Tài chính
32	Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Bộ Tài chính
33	Thông tư về quy hoạch băng tần 2300-2400 MHz và băng tần 2500-2690 Mhz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông
34	Thông tư về quy hoạch băng tần 4800-5000Mhz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam	Bộ Thông tin và Truyền thông
35	Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
36	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

DỰ THẢO THÔNG TƯ

37	Thông tư quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp	Ngân hàng Nhà nước Việt nam
VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG		
38	Quyết định về Quy chế phối hợp thu, nộp phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng
VĂN BẢN KHÁC		
39	Tổng kết thực hiện thi hành Luật Phá sản năm 2014	Tòa án nhân dân tối cao
40	Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2015/NĐ-CP và Nghị định 59/2018/NĐ-CP về thủ tục kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	Bộ Tài chính
41	Hướng dẫn tạm thời đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh Covid-19 tại cơ sở sản xuất kinh doanh	Bộ Y tế

VCCI đã chuyển các ý kiến của doanh nghiệp, hiệp hội đối với các Dự thảo sau:

- Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ ban hành Danh mục hành hoá không được gửi kho ngoại quan
- Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam về an toàn và tương thích điện từ đối với thiết bị điện và điện tử
- Thông tư hướng dẫn về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế
- Thông tư quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TIẾP THU CỦA BAN SOẠN THẢO

Từ tháng 4 đến tháng 6/2020, có 25 văn bản trong nhiều lĩnh vực đã được ban hành mà VCCI có ý kiến góp ý, cụ thể:

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

1. Nghị định 42/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa
2. Nghị định 41/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất
3. Nghị định 44/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành án đối với pháp nhân thương mại
4. Nghị định 48/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn
5. Nghị định 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước
6. Nghị định 53/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải
7. Nghị định 52/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf
8. Nghị định 55/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án đối với pháp nhân thương mại
9. Nghị định 57/2020/NĐ-CP của Chính phủ về

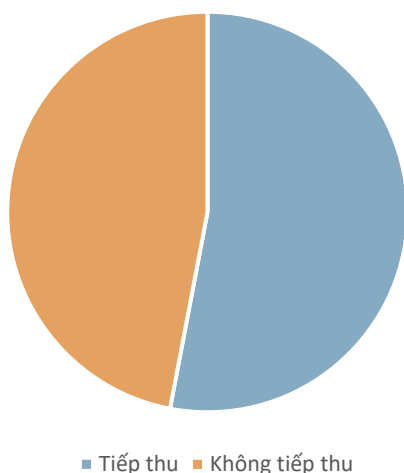
việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP

THÔNG TƯ CỦA CÁC BỘ

1. Thông tư 12/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ
2. Thông tư 37/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán
3. Thông tư 36/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất do cơ quan trung ương thực hiện và phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn
4. Thông tư 35/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch
5. Thông tư 34/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng

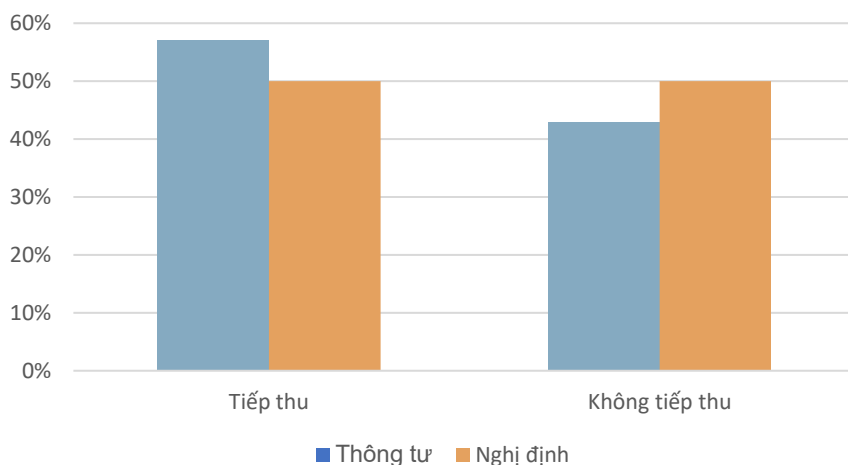
6. Thông tư 33/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng
7. Thông tư 31/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp
8. Thông tư 25/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính
9. Thông tư 22/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường
10. Thông tư 43/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh, lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh
11. Thông tư 44/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa
12. Thông tư 45/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số mã vạch nước ngoài và lệ phí sở hữu công nghiệp
13. Thông tư 46/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không
14. Thông tư 49/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm
15. Thông tư 50/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn vệ sinh lao động
16. Thông tư 07/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền Thông quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện

Hình 1. Tỷ lệ tiếp thu các ý kiến góp ý của VCCI



VCCI có **53 đề xuất** (không kể các góp ý liên quan đến kỹ thuật soạn thảo văn bản) chủ yếu liên quan đến tính hợp lý và minh bạch của văn bản. Qua rà soát, đối chiếu giữa văn bản góp ý với các văn bản pháp luật đã được ban hành thì tỷ lệ tiếp thu các ý kiến của VCCI tương đối cao, trong đó 28 ý kiến được tiếp thu, chiếm 53% trong tổng số đề xuất.

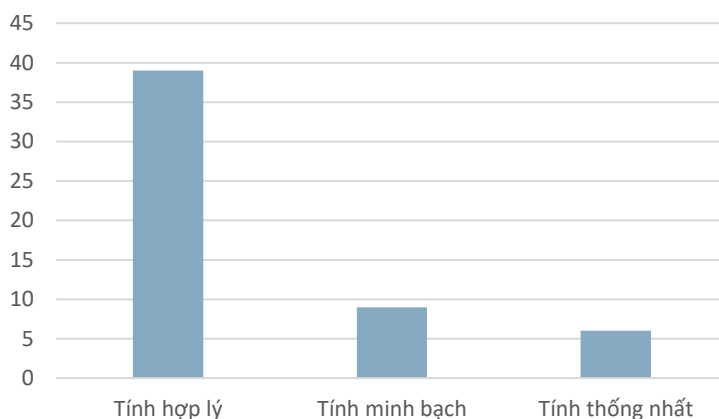
Hình 2. Tỷ lệ tiếp thu theo loại văn bản



Nếu theo loại văn bản thì tỷ lệ tiếp thu các góp ý trong các dự thảo văn bản pháp luật cấp thông tư các hơn cấp nghị định

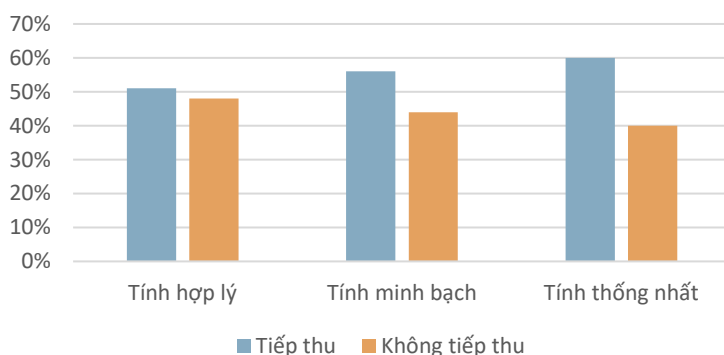
Các đề xuất của VCCI tập trung chủ yếu về *tính minh bạch*, *tính hợp lý* và *tính thống nhất* trong đó đề xuất về tính hợp lý chiếm đa số. Điều này cho thấy, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh được soạn thảo trong thời gian quan, dưới góc nhìn của doanh nghiệp vẫn còn một số quy định chưa đảm bảo tính hợp lý, tính khả thi.

Hình 3. Số lượng góp ý theo từng tiêu chí



Biểu đồ cho thấy, ý kiến về tính hợp lý chiếm phần lớn tổng số đề xuất của VCCI (39/53 ý kiến góp ý). Đối với các đề xuất về tính hợp lý, chủ yếu là các kiến nghị loại bỏ các điều kiện kinh doanh bất hợp lý hay là thay đổi các biện pháp quản lý đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp quá mức cần thiết. Việc các ý kiến tiếp thu nhiều hơn các ý kiến không tiếp thu là một điều đáng ghi nhận, điều này đồng nghĩa với việc, rất nhiều các quy định chưa phù hợp, cản trở quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp đã được xóa bỏ xuất phát từ kiến nghị của VCCI.

Hình 4. Tỷ lệ tiếp thu theo tiêu chí



Tính minh bạch là một trong những tiêu chí hàng đầu được VCCI xem xét mỗi khi góp ý văn bản pháp luật. Tuy nhiên, dường như các yêu cầu về sự rõ ràng trong quy định, minh bạch trong các thủ tục hành chính vẫn chưa được các cơ quan nhà nước ghi nhận một cách thích đáng. Chỉ có 41% (16/39) kiến nghị của VCCI về tính minh bạch được tiếp thu.

Số kiến nghị về tính thống nhất so với hai tiêu chí còn lại là ít hơn hẳn, tuy nhiên tỷ lệ tiếp thu đối với các góp ý này lại có sự chênh lệch lớn đối với các góp ý không được tiếp thu. Điều này cũng cho thấy, các cơ quan soạn thảo đã quan tâm nhiều hơn tới việc rà soát để đảm bảo tính thống nhất, tránh mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản cùng điều chỉnh.

Tóm lại, cả 3 tiêu chí trên đều có tỷ lệ tiếp thu cao hơn tỷ lệ không tiếp thu, điều này thể hiện sự quan tâm, nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp cũng như cơ quan chủ trì soạn thảo trong hoạt động xây dựng chính sách.

